

**MA TRẬN GIỮA KỲ HKI KHỐI 10**

| TT | Chương/ Chủ đề                     | Nội dung/ Đơn vị kiến thức                                                                                                                                         | Mức độ đánh giá |           |           |          |          |          | Tổng      |           |           | Tỉ lệ %<br>điểm |
|----|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------------|
|    |                                    |                                                                                                                                                                    | TNKQ nhiều LC   |           |           | Tự luận  |          |          |           |           |           |                 |
|    |                                    |                                                                                                                                                                    | Biết            | Hiểu      | VD        | Biết     | Hiểu     | VD       | Biết      | Hiểu      | VD        |                 |
| 1  | Trắc Nghiệm                        | sắp xếp lá thư                                                                                                                                                     | 1               | 1         |           |          |          |          | 1         | 1         |           | 60%             |
|    |                                    | sắp xếp đoạn                                                                                                                                                       | 2               | 1         |           |          |          |          | 2         | 1         |           |                 |
|    |                                    | Chia thì                                                                                                                                                           | 1               | 1         |           |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                    | Từ loại                                                                                                                                                            |                 | 1         | 1         |          |          |          |           | 1         | 1         |                 |
|    |                                    | toV-Ving                                                                                                                                                           | 1               | 1         |           |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                    | Cụm từ nghĩa                                                                                                                                                       | 1               | 1         |           |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                    | Bị động                                                                                                                                                            | 1               | 1         |           |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                    | Giới từ                                                                                                                                                            |                 | 2         |           |          |          |          |           | 2         |           |                 |
|    | Reading 1 (đoạn<br>điền): 5 câu    | từ loại , giới từ , nghĩa , từ nối                                                                                                                                 | 2               | 1         | 2         |          |          |          | 2         | 1         | 2         |                 |
|    | Reading 2 (đoạn trả<br>lời) :8 câu | câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái<br>nghĩa ,câu qui chiếu , câu True or Not<br>True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy<br>luận, câu hỏi thông tin đoạn văn | 4               | 1         | 3         |          |          |          | 4         | 1         | 3         |                 |
|    |                                    |                                                                                                                                                                    |                 |           |           |          |          |          |           |           |           |                 |
| 2  | Tự luận rewrite                    | Viết lại bị động (KĐ,PĐ,NV)                                                                                                                                        |                 |           |           | 1        | 1        |          | 1         | 1         |           | 20%             |
|    |                                    | Viết lại với liên từ (but/so/because ....                                                                                                                          |                 |           |           |          |          | 2        |           |           | 2         |                 |
|    |                                    | Viết lại với to inf-bare inf, To infinitive                                                                                                                        |                 |           |           | 1        |          | 2        | 1         |           | 2         |                 |
|    |                                    | Hoàn tất câu (nội dung bài reading)                                                                                                                                |                 |           |           | 1        | 1        | 1        | 1         | 1         | 1         |                 |
|    |                                    |                                                                                                                                                                    |                 |           |           |          |          |          |           |           |           |                 |
| 3  | Nghe Unit 2                        | Chọn T/F-tự luận                                                                                                                                                   | 2               | 1         | 2         |          |          |          | 2         | 1         | 2         | 10%             |
|    |                                    | Chọn trả lời - trắc nghiệm                                                                                                                                         | 2               | 1         | 2         |          |          |          | 2         | 1         | 2         | 100%            |
|    |                                    |                                                                                                                                                                    |                 |           |           |          |          |          |           |           |           |                 |
|    |                                    |                                                                                                                                                                    |                 |           |           |          |          |          |           |           |           |                 |
|    | <b>Tổng Cộng</b>                   |                                                                                                                                                                    | <b>17</b>       | <b>13</b> | <b>10</b> | <b>3</b> | <b>2</b> | <b>5</b> | <b>20</b> | <b>15</b> | <b>15</b> | <b>100%</b>     |
|    | Tổng điểm                          |                                                                                                                                                                    |                 |           |           |          |          |          | <b>4</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>10</b>       |

**MA TRẬN GIỮA KỲ HKI KHỐI 11**

| TT | Chương/ Chủ đề                    | Nội dung/ Đơn vị kiến thức                                                                                                                                          | Mức độ đánh giá |           |          |          |          |          | Tổng      |           |           | Tỉ lệ %<br>điểm |
|----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------------|
|    |                                   |                                                                                                                                                                     | TNKQ nhiều LC   |           |          | Tự luận  |          |          |           |           |           |                 |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     | Biết            | Hiểu      | VD       | Biết     | Hiểu     | VD       | Biết      | Hiểu      | VD        |                 |
| 1  | Trắc Nghiệm                       | Sắp xếp lá thư                                                                                                                                                      | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           | 60%             |
|    |                                   | Sắp xếp đoạn                                                                                                                                                        | 2               | 1         |          |          |          |          | 2         | 1         |           |                 |
|    |                                   | Chia thì                                                                                                                                                            | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                   | Từ loại                                                                                                                                                             |                 | 1         | 1        |          |          |          |           | 1         | 1         |                 |
|    |                                   | toV-Ving                                                                                                                                                            |                 | 1         |          |          |          |          |           | 1         |           |                 |
|    |                                   | Cụm từ nghĩa                                                                                                                                                        | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                   | modal verb                                                                                                                                                          | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                   | Giới từ                                                                                                                                                             |                 | 1         |          |          |          |          |           | 1         |           |                 |
|    |                                   | linking (v)erb                                                                                                                                                      | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    | Reading 1 (đoạn điền:<br>5 câu)   | từ loại , giới từ , nghĩa                                                                                                                                           | 3               | 1         | 1        |          |          |          | 3         | 1         | 1         |                 |
|    | Reading 2 (đoạn trả lời<br>8 câu) | câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái<br>nghĩa, ,câu qui chiếu , câu True or Not<br>True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy<br>luận, câu hỏi thông tin đoạn văn | 4               | 1         | 3        |          |          |          | 4         | 1         | 3         |                 |
| 2  | Tự luận rewrite<br>(10 câu)       | Viết lại thì                                                                                                                                                        |                 |           |          | 2        | 2        |          | 2         | 2         |           | 20%             |
|    |                                   | Viết lại câu đề nghị                                                                                                                                                |                 |           |          |          |          | 2        |           |           | 2         |                 |
|    |                                   | Viết lại với modal verbs                                                                                                                                            |                 |           |          |          |          | 2        |           |           | 2         |                 |
|    |                                   | Hoàn tất câu                                                                                                                                                        |                 |           |          |          |          | 2        |           |           | 2         |                 |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          |           |           |           |                 |
| 3  | Nghe Unit 3 (10 câu)              | Chọn T/F-tự luận                                                                                                                                                    |                 |           |          | 2        | 1        | 2        | 2         | 1         | 2         | 10%             |
|    |                                   | Chọn trả lời - trắc nghiệm                                                                                                                                          | 2               | 1         | 2        |          |          |          | 2         | 1         | 2         | 10%             |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          |           |           |           |                 |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          |           |           |           |                 |
|    | <b>Tổng Cộng</b>                  |                                                                                                                                                                     | <b>16</b>       | <b>12</b> | <b>7</b> | <b>4</b> | <b>3</b> | <b>8</b> | <b>20</b> | <b>15</b> | <b>15</b> | <b>100%</b>     |
|    | Tổng điểm                         |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          | <b>4</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>10</b>       |

**MA TRẬN GIỮA KỲ HKI KHỐI 12**

| TT | Chương/ Chủ đề                    | Nội dung/ Đơn vị kiến thức                                                                                                                                          | Mức độ đánh giá |           |          |          |          |          | Tổng      |           |           | Tỉ lệ %<br>điểm |
|----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------------|
|    |                                   |                                                                                                                                                                     | TNKQ nhiều LC   |           |          | Tự luận  |          |          |           |           |           |                 |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     | Biết            | Hiểu      | VD       | Biết     | Hiểu     | VD       | Biết      | Hiểu      | VD        |                 |
| 1  | Trắc Nghiệm                       | Sắp xếp lá thư                                                                                                                                                      | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           | 60%             |
|    |                                   | Sắp xếp đoạn                                                                                                                                                        | 2               | 1         |          |          |          |          | 2         | 1         |           |                 |
|    |                                   | Chia thì                                                                                                                                                            | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                   | Từ loại                                                                                                                                                             |                 | 1         | 1        |          |          |          |           | 1         | 1         |                 |
|    |                                   | toV-Ving                                                                                                                                                            |                 | 1         |          |          |          |          |           | 1         |           |                 |
|    |                                   | Cụm từ nghĩa                                                                                                                                                        | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                   | Giới từ                                                                                                                                                             | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    |                                   | Mạo từ                                                                                                                                                              |                 | 1         |          |          |          |          |           | 1         |           |                 |
|    |                                   | MĐLH                                                                                                                                                                | 1               | 1         |          |          |          |          | 1         | 1         |           |                 |
|    | Reading 1 (đoạn điền:<br>5 câu)   | từ loại , giới từ , nghĩa                                                                                                                                           | 3               | 1         | 1        |          |          |          | 3         | 1         | 1         |                 |
|    | Reading 2 (đoạn trả lời<br>8 câu) | câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái<br>nghĩa, ,câu qui chiếu , câu True or Not<br>True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy<br>luận, câu hỏi thông tin đoạn văn | 4               | 1         | 3        |          |          |          | 4         | 1         | 3         |                 |
| 2  | Tự luận rewrite<br>(10 câu)       | Viết lại thì (đủ dạng)                                                                                                                                              |                 |           |          | 1        | 1        | 2        | 1         | 1         | 2         | 20%             |
|    |                                   | MĐLH (kết hợp 1, rút gọn 3)                                                                                                                                         |                 |           |          | 1        | 1        | 2        | 1         | 1         | 2         |                 |
|    |                                   | Hoàn tất câu (nội dung bài học)                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          | 2        |           |           | 2         |                 |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          |           |           |           |                 |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          |           |           |           |                 |
| 3  | Nghe Unit 3 (10 câu)              | Chọn T/F-tự luận                                                                                                                                                    |                 |           |          | 2        | 1        | 2        | 2         | 1         | 2         | 10%             |
|    |                                   | Chọn trả lời - trắc nghiệm                                                                                                                                          | 2               | 1         | 2        |          |          |          | 2         | 1         | 2         | 10%             |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          |           |           |           |                 |
|    |                                   |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          |           |           |           |                 |
|    | <b>Tổng Cộng</b>                  |                                                                                                                                                                     | <b>16</b>       | <b>12</b> | <b>7</b> | <b>4</b> | <b>3</b> | <b>8</b> | <b>20</b> | <b>15</b> | <b>15</b> | <b>100%</b>     |
|    | Tổng điểm                         |                                                                                                                                                                     |                 |           |          |          |          |          | <b>4</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>10</b>       |